

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Đào Thị Thu.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký TAND huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/TLHS-HS ngày 26/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 04/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1987; HKTT: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1941 (Đã chết) và bà Lưu Thị N, sinh năm 1945; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1988; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 10/2008/HSST ngày 18/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/9/2013 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 06/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 13/5/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt)

2. Hoàng Văn V, sinh năm 1992; HKTT: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1967 và bà Nông Thị H1, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nông Thị H2, sinh năm 1989 (Đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1988; HKTT tại xóm D, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

* Những người tham gia tố tụng khác: 1. Ông Nguyễn Hoàng H3, thư ký kiêm cán bộ tin học Tòa án nhân dân huyện Tiên Du; 2. Cán bộ công an hỗ trợ tư pháp Công an huyện Tiên Du. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú (HKTT) tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn V, sinh năm 1992 có HKTT tại thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng không có việc làm ổn định để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán. Sáng ngày 14/12/2023 T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, JUPETER, BKS: 29V1 – 000.08 đến khu vực bến xe G, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy. Tại đây, T mua của 01 người thanh niên không quen biết đứng ở rìa đường 2.000.000đ được 01 gói nylon màu xanh trắng có dòng chữ “khăn rút đa năng cao cấp Ngọc A” bên trong có chứa chất bột màu trắng. Trên đường về, T đã sử dụng một phần nhỏ số ma túy vừa mua được sau đó đi về phòng trọ tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T dùng dao lam và cân tiểu ly chia một phần ma túy vào 11 gói giấy màu trắng kẻ ô ly còn lại một phần Thụ gói lại bằng gói nylon màu xanh trắng và cất trên người, mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán. Khi đang chia ma túy, V đến chơi. Khi chia xong T đưa cho V 11 gói ma túy cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh gắn sim số 0896525112 và nói khi nào có người hỏi mua ma túy thì bán giá 200.000đ/01 gói, V đồng ý. Đến 12 giờ 08 phút, A1 sử dụng số điện thoại 0941.725.196 gọi điện vào điện thoại mà T vừa đưa cho V hỏi mua

200.000đ ma túy Heroine, V đồng ý và hẹn A1 đến khu vực đường T, khu công nghiệp T để giao ma túy. Sau đó, V cất gói giấy màu trắng trong có chứa 10 gói ma túy vào trong túi quần trước bên phải và cầm 01 gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu DETCH, BKS 98N5-2644 đi đến điểm hẹn thì gặp A1 đang đứng cùng anh Trần Văn B, sinh năm 1990, HKTT tại thôn L, thị trấn L (là xe ôm chở A1 từ cổng khu công nghiệp T). Tại đây V đưa cho A1 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly trong có chứa ma túy Heroine, A1 cầm ở tay trái và đưa cho Vĩnh 200.000đ (gồm 02 tờ tiền 100.000đ) thì lúc này, lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng như sau:

- Thu của A1:

T2 tại lòng bàn tay trái của A1 01 gói giấy màu trắng, kẻ ô ly, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói ma túy này vào phong bì thư ký hiệu M.

T2 tại túi quần trước bên trái, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen trong gắn thẻ sim.

- Thu của V:

Thu trong lòng bàn tay trái của V 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 ví giả da màu đen bên trong có căn cước công dân của V.

T2 trong túi quần phía trước bên phải của V đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa 10 gói giấy màu trắng kẻ ô ly, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói giấy chứa 10 gói ma túy trên vào phong bì thư ký hiệu M.

T2 trong túi quần phía trước bên trái của V 01 điện thoại Nokia 1202, màu xanh, trong gắn thẻ sim.

T2 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, BKS 98N5 – 2644, số máy: VDEJQ150FMG004216, số khung: RPEDCG2PE8A004216, cùng đăng ký xe.

V khai Hoàng Văn T, sinh năm 1987, HKTT tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng là người đưa cho V số ma túy trên để đi bán nên cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T. Quá trình giữ người thu trong lòng bàn tay phải của Thụ 01 gói nylon màu xanh trắng có dòng chữ “khăn rút đa năng cao cấp Ngọc A” bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận là gói chứa chất ma túy Heroin của T cất giấu với mục đích để sử dụng và bán cho ai có nhu cầu. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói ma túy này vào phong bì thư theo đúng quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình khám xét chỗ ở của T ở thôn N thu giữ: Thu trên mặt giường của T 01 cân tiểu li điện tử màu

trắng bạc; 01 dao lam bằng kim loại; 08 mẫu giấy trắng kẻ ô ly; 01 mẫu giấy bạc màu trắng ; 01 kéo kim loại chuỗi bằng nhựa màu vàng; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 đăng ký xe mô tô BKS: 29V1 – 000.08 và 3.700.000 đồng tiền ngân hàng N2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng có gắn thẻ sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER màu đen trắng, BKS29V1 – 000.08, số máy: 31C3042002, số khung: RLCJ31C30BY041998.

Tại bản Kết luận giám định số: 10/KL-KTHS và số 11/KL-KTHS ngày 15/12/2023, của Phòng PC09 Công an tỉnh B, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0954 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.*

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,8395 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon màu xanh, trắng có dòng chữ “khăn rút đa năng cao cấp Ngọc A” gửi giám định có khối lượng 2,0750 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.*

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Hoàng Văn T và Hoàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 32/CT-VKS-TD ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Việc truy tố, xét xử là đúng, không oan sai. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Ánh N1 vắng mặt, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chị N1 là vợ của bị cáo T, chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER màu đen trắng, BKS29V1 – 000.08, số máy: 31C3042002, số khung: RLCJ31C30BY041998 mà cơ quan công an thu giữ là xe của hai vợ chồng mua trong thời kỳ hôn nhân, chị không có ý kiến gì về chiếc xe mô tô trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 25/3/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 54 tháng đến 60 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo đều tính từ ngày 14/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc, 01 dao lam bằng kim loại, 08 mẫu giấy trắng kẻ ô li, 01 mẫu giấy bạc màu trắng, 01 kéo bằng kim loại, 01 bật lửa gas.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen trong gấn thẻ sim, 01 điện thoại Nokia 1202, màu xanh, trong gấn thẻ sim; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, BKS 98N5 – 2644, số máy: VDEJQ150FMG004216, số khung: RPEDCG2PE8A004216, cùng đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER màu đen trắng, BKS29V1 – 000.08, số máy: 31C3042002, số khung: RLCJ31C30BY041998.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân của V; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 3.700.000đ, 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, các bị cáo thừa nhận có tội không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Hoàng Văn T là người thuộc hộ nghèo; Bị cáo Hoàng Văn V là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý tuy nhiên các bị cáo đã từ chối mời trợ giúp pháp lý không yêu cầu mời luật sư bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử;

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ được, lời khai người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 14/12/2023 tại đường T, Khu công nghiệp T thuộc địa phận xã H, huyện T, Công an huyện T bắt quả tang V đang có hành vi bán trái phép 0,0954 gam ma túy Heroine cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn A2; quá trình bắt quả tang thu của V 0,8395 gam ma túy Heroine. Quá trình điều tra xác định số ma túy V bán cho A2 và tàng trữ là của T đưa cho V để bán. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T thu giữ 2,0750 gam ma túy Heroine. Qua điều tra xác định, số ma túy này là của T tàng trữ để bán cho ai có nhu cầu. V không biết và liên quan đến số ma túy Thụ cất giấu trên người. Vì vậy, tổng khối lượng ma túy Vĩnh tàng trữ để bán cho ai có nhu cầu là 0,9349 gam Heroine; tổng khối lượng ma túy Thụ tàng trữ và bán cho ai có nhu cầu là 3,0099 gam ma túy Heroine. Như vậy hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vụ án có hai bị cáo, trong đó bị cáo T có vai trò cáo hơn, số lượng ma túy mua bán nhiều hơn, là người bỏ tiền đi mua ma túy về để sử dụng và bán cho người có nhu cầu sử dụng. Bị cáo V có vai trò thấp hơn, bị cáo biết T có số ma túy và đã lấy ma túy của bị cáo T liên lạc và bán ma túy cho người mua.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra hành vi của các bị cáo gây khó khăn trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác... Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản án số 10/2008/HSST ngày 18/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/9/2013 chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số 06/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 13/5/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại

phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo V là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội có mục đích thu lời bất chính, tuy nhiên các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo và bị cáo V là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

* Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; Các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc, 01 dao lam bằng kim loại, 08 mẫu giấy trắng kẻ ô li, 01 mẫu giấy bạc màu trắng, 01 kéo bằng kim loại, 01 bật lửa gas cần tịch thu tiêu hủy.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen trong gấn thẻ sim, 01 điện thoại Nokia 1202, màu xanh, trong gấn thẻ sim là điện thoại A2 và V sử dụng để liên hệ mua bán ma túy;

- 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ là tiền Vĩnh bán ma túy cho A2 mà có;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, BKS 98N5 – 2644 cùng đăng ký xe là xe của V mua của một người đàn ông lạ mặt ở thành phố B. Quá trình làm việc với chủ đăng ký xe là chị Trịnh Thị Ngọc M, sinh năm 1988, HKTT tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, chị M khai đã bán xe và không liên quan vì vậy xác định chiếc xe là của V sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER màu đen trắng, BKS29V1 – 000.08 là xe của chị Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1988, HKTT tại xóm D, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội – là vợ của T mua trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình làm việc với chủ đăng ký xe là anh Hoàng Văn L, sinh năm 1987, HKTT tại thôn M, xã K, huyện B, thành phố Hà Nội, anh L khai đã bán xe và không liên quan vì vậy xác định chiếc xe là của vợ chồng T, T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

* Đối với 01 ví giả da màu đen bên trong có căn cước công dân của V không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo V; Số tiền 3.700.000đ, 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen là của T không sử

dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Liên quan trong vụ án này:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T: Thụ không cung cấp được tên tuổi địa chỉ do vậy không đủ căn cứ để xác định con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn A2: Quá trình làm việc tại Đồn Công an K, A2 lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Qua xác minh tại xã N không có đối tượng nào có lý lịch như A2 khai. Xác minh số điện thoại 0941.725.196 là số điện thoại của ông Thạch Văn L1, sinh năm 1941, HKTT tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh tuy nhiên ông L1 không sử dụng số điện thoại trên, không biết đối tượng tên A2 nên đến nay chưa xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với việc chị N1 cho T mượn xe: Chị N1 không biết việc T điều khiển xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra giáo dục nhắc nhở đối với chị N1 là phù hợp.

- Đối với anh B là người chở xe ôm chở A2 từ cổng KCN T đến đường TS1. B không biết việc A2 đi với mục đích để mua ma túy và cũng không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của A2 với V. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm liên quan, mà chỉ giáo dục nhắc nhở.

- Qua kiểm tra xác định V, T dương tính với ma túy. V và T khai không nhớ thời gian, không gian, địa điểm cụ thể sử dụng ma túy do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 54 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 30 tháng tù.

Thời hạn tù tính của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2023.

Tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 cân tiểu li điện tử màu trắng bạc, 01 dao lam bằng kim loại, 08 mẫu giấy trắng kẻ ô li, 01 mẫu giấy bạc màu trắng, 01 kéo bằng kim loại, 01 bật lửa gas.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen trong gấn thẻ sim, 01 điện thoại Nokia 1202, màu xanh, trong gấn thẻ sim; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH màu nâu, BKS 98N5 – 2644, số máy: VDEJQ150FMG004216, số khung: RPEDCG2PE8A004216, cùng đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER màu đen trắng, BKS29V1 – 000.08, số máy: 31C3042002, số khung: RLCJ31C30BY041998, cùng đăng ký xe.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 01 ví giả da màu đen bên trong có căn cước công dân của V; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 3.700.000đ, 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang

